

Số: 58/QĐ-TTYT

Văn Yên, ngày 10 tháng 8 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình
Cải tạo sửa chữa đường vào lối cổng số 2 và hàng rào Trung tâm y tế khu
vực Văn Yên, xã Mậu A, tỉnh Lào Cai**

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM Y TẾ KHU VỰC VĂN YÊN

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 57/2024/QH15, Luật số 90/2025/QH15;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng.

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/2/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ trưởng Bộ xây dựng quy định chi tiết và hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 02/2025/TT-BXD ngày 31/3/2025 của Bộ trưởng Bộ xây dựng Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 06/2021/TT-BXD ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư 09/2024/TT-BXD ngày 30/8/2024 của Bộ trưởng Bộ xây dựng sửa đổi định mức xây dựng tại Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ trưởng Bộ xây dựng về việc ban hành định mức xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 10/2021/QĐ-UBND ngày 22/6/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái về việc ban hành quy định một số nội dung về Quản lý đầu tư và xây dựng trên địa bàn tỉnh Yên Bái; Quyết định số 22/2023/QĐ-UBND ngày 06/9/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định một số nội dung về Quản lý đầu tư và xây dựng trên địa bàn tỉnh Yên Bái ban hành kèm theo Quyết định số 10/2021/QĐ-UBND ngày 22/6/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái;

Căn cứ Nghị quyết 02/2025/NQ-HĐND ngày 08/7/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết tiếp tục thực hiện, sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số nghị quyết quy định thẩm quyền quyết định trong quản lý, sử dụng tài sản công và mua sắm tài sản, hàng hóa, dịch vụ trong lĩnh vực khoa học công nghệ thuộc thẩm quyền ban hành của Hội đồng nhân dân tỉnh trên địa bàn tỉnh Lào Cai;

Căn cứ Quyết định số 54/QĐ- TTYT ngày 04/8/2025 của Trung tâm y tế khu vực Văn Yên về việc phê duyệt dự toán các gói thầu thuộc báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng công trình: Cải tạo sửa chữa đường vào lối cổng số 2 và hàng rào Trung tâm y tế khu vực Văn Yên, xã Mậu A, tỉnh Lào Cai;

Căn cứ Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công và dự toán do Công ty TNHH thiết kế xây dựng Việt Pháp lập tháng 8/2025 và Báo cáo thẩm tra của Công ty TNHH tư vấn xây dựng Yên Bái;

Xét đề nghị tại Thông báo số 02/TBTĐ-TCHC ngày 10/8/2025 của Phòng tổ chức hành chính về việc Thông báo kết quả thẩm định báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình Cải tạo sửa chữa đường vào lối cổng số 2 và hàng rào Trung tâm y tế khu vực Văn Yên, xã Mậu A, tỉnh Lào Cai.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình Cải tạo sửa chữa đường vào lối cổng số 2 và hàng rào Trung tâm y tế khu vực Văn Yên, xã Mậu A, tỉnh Lào Cai với những nội dung như sau:

1. Tên Báo cáo kinh tế - kỹ thuật: Cải tạo sửa chữa đường vào lối cổng số 2 và hàng rào Trung tâm y tế khu vực Văn Yên, xã Mậu A, tỉnh Lào Cai.

2. Người quyết định đầu tư: Trung tâm y tế khu vực Văn Yên.

3. Chủ đầu tư: Trung tâm y tế khu vực Văn Yên.

4. Mục tiêu, quy mô đầu tư xây dựng:

4.1. Mục tiêu đầu tư xây dựng: Tạo điều kiện thuận lợi và an toàn cho việc vận chuyển bệnh nhân, Đồng bộ Hạ tầng và Nâng cao Năng lực Phục vụ của Trung tâm y tế.

4.2. Quy mô đầu tư xây dựng và giải pháp thiết kế:

Cải tạo sửa chữa đường vào lối cổng số 2, dài L=76m: Kết cấu giữ nền đường cũ và đổ bê tông dày 0.12m, mác 250, đá 1x2.

Cải tạo hàng rào bị sạt (sau nhà khoa kiểm soát nhiễm khuẩn) L=12.5m, tường xây gạch 110mm, bổ trụ 220mm vữa xi măng M75, trát 1 mặt vữa xi măng M75.

5. Tổ chức tư vấn lập khảo sát, lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng: Công ty TNHH thiết kế xây dựng Việt Pháp.

6. Địa điểm xây dựng và diện tích đất sử dụng:

- Địa điểm xây dựng: xã Mậu A, tỉnh Lào Cai.
- Diện tích đất sử dụng: Theo dự án được phê duyệt.

7. Loại, nhóm dự án; loại, cấp công trình chính:

- Loại công trình: Công trình dân dụng;
- Cấp công trình: Cấp IV.

8. Số bước thiết kế, danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn:

- Số bước thiết kế: 01 bước.
- Danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn: Theo tiêu chuẩn xây dựng hiện hành.

9. Tổng mức đầu tư: 217.113.683 đồng (Bằng chữ: Hai trăm mười bảy triệu, một trăm mười ba nghìn, sáu trăm tám mươi ba đồng).

Trong đó:

- | | |
|-----------------------------------|------------------|
| - Chi phí xây dựng: | 193.827.648 đồng |
| - Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng: | 23.286.035 đồng |

(Có phụ lục chi tiết kèm theo)

10. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2025.

11. Nguồn vốn đầu tư: Nguồn thu dịch vụ KCB năm 2025 và các nguồn quỹ PTHĐ sự nghiệp của đơn vị.

12. Hình thức tổ chức quản lý dự án được áp dụng: Theo quy định của pháp luật hiện hành.

13. Tổ chức thực hiện:

- Giám đốc Trung tâm y tế khu vực Văn Yên phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình và Kế hoạch lựa chọn nhà thầu.
- Chủ đầu tư có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện dự án đảm bảo phù hợp với kế hoạch vốn đã bố trí cho dự án, quy mô đầu tư đã được cấp thẩm quyền phê duyệt, đảm bảo không phát sinh nợ xây dựng cơ bản theo quy định.
- Các công việc khác: Thực hiện theo các quy định hiện hành.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

Bộ phận Phòng tổ chức hành chính; Bộ phận Tài chính – Kế toán và các đơn vị có liên quan căn cứ quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Lưu: VP.

GIÁM ĐỐC



Cao Ngọc Thắng



CÔNG TRÌNH: CẢI TẠO SỬA CHỮA ĐƯỜNG VÀO LỐI CÔNG SỐ 2 VÀ HÀNG RÀO TRUNG TÂM Y TẾ KHU VỰC VĂN YÊN, XÃ MẬU A, TỈNH LẠO CÁI

(Phụ lục kèm theo Quyết định số 58/QĐ-TTYYT ngày 10/8/2025 của Trung tâm y tế khu vực Văn Yên)

STT	Khoản mục chi phí	Ký hiệu	Định mức	Hệ số	Cách tính	Chi phí trước thuế	Thuế giá trị gia tăng	Chi phí sau thuế
1	Chi phí xây dựng	Gepxd				179.470.045	14.357.603	193.827.648
1.1	Chi phí xây dựng công trình chính, phụ trợ tạm phục vụ thi công	Gxd				179.470.045	14.357.603	193.827.648
	CẢI TẠO SỬA CHỮA ĐƯỜNG VÀO LỐI CÔNG SỐ 2	Gxd.1				168.109.831	13.448.786	181.558.617
	HÀNG RÀO CẢI TẠO	Gxd.2				11.360.214	908.817	12.269.031
2	Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	Gtv			Gtv1 : Gtv4	21.561.144	1.724.891	23.286.035
2.1	Chi phí lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật	Gtv1	6,50000 %		6,5% x (Gxd+Gtb)	11.665.553	933.244	12.598.797
2.2	Chi phí thẩm tra Báo cáo kinh tế - kỹ thuật, phần thiết kế : 2.000.000 (đ)	Gtv2	0,25800 %			2.000.000	160.000	2.160.000
2.3	Chi phí thẩm tra Báo cáo kinh tế - kỹ thuật, phần dự toán : 2.000.000 (đ)	Gtv3	0,25000 %			2.000.000	160.000	2.160.000
2.4	Chi phí giám sát thi công xây dựng	Gtv4	3,28500 %		3,285% x Gxd	5.895.591	471.647	6.367.238
3	Chi phí dự phòng	Gdp						
	TỔNG CỘNG							217.113.683

Đơn vị tính: (đ)